Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

 **Tiết 40,41 LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức:** Củng cố và gắn kết các kiến thức của bài 16; bài 17, vận dụng được các kiến thức đã học từ bài 16; bài 17 vào giải bài tập.

**2. Nănglực**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK, SBT

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có thể đề xuất bài toán mới từ bài toán ban đầu.

**- Năng lực toán học:**

+ Sử dụng các ngôn ngữ, kí hiệu toán học vào trình bày lời giải bài tập.

+ Vận dụng kiến thức về số nguyên; các quy tắc, các phép tính về số nguyên để giải bài tập, vào cuộc sống. Gắn kết các kĩ năng bài học lại với nhau.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, có tinh thần tự học, tự đọc SGK, tài liệu tham khảo

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1 - GV:** SGK, SBT, giáo án tài liệu, 5 bút dạ ( 4 màu xanh hoặc đen và 1 màu đỏ)

**2 - HS** :- SGK, SBT; đồ dùng học tập; giấy A1 theo tổ.

- Ôn tập kiến thức từ bài 13 đến bài 17.

- Nghiên cứu và làm bài tập về phép nhân số nguyên và về phép chia hết, ước và bội của một số nguyên

- Nghiên cứu để đề xuất các câu hỏi mới cho mỗi bài toán.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1: Khởi động mở đầu (10 phút)**

***a) Mục tiêu:*** HS nêu lại được các kiến thức cơ bản của Bài 16  Bài 17.

***b) Nội dung:*** Học sinh phát biểu lại được các kiến thức đã được học.

***c) Sản phẩm:*** Trả lời được các câu hỏi thông qua trò chơi.

***d) Tổ chức thực hiện:***

**- Giáo viên giao nhiệm vụ:** GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi (10p)

*"****HỘP QUÀ BÍ MẬT****"*

*Luật chơi*: Có 5 hộp quà, trong mỗi hộp quà. Để mở hộp quà em phải trả lời 1 câu hỏi, trả lời đúng thì nhận được phần quà hấp dẫn, trả lời sai thì hộp quà sẽ không mở. Cơ hội dành cho bạn khác.

**- Học sinh thực hiện nhiệm vụ:** HS nhớ lại kiến thức hoàn thành câu hỏi yêu cầu.

**- Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt kiến thức (chiếu lên máy chiếu hoặc bảng phụ tổng hợp kiến thức). Trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

**2. Hoạt động 2: Luyện tập (70ph)**

***a) Mục tiêu:*** - Rèn luyện cho HS việc vận dụng các kiến thức đã học về số nguyên; các quy tắc, các phép tính về số nguyên để giải bài tập, để tính giá trị của biểu thức.

- Học sinh bước đầu biết đề xuất bài toán đơn giản, tương tự.

***b) Nội dung:*** HS làm bài tập 3.44 3.49 (SGK) và thực hiện các nhiệm vụ học tập giáo viên giao:

***c) Sản phẩm:*** Học sinh trình bày lời giải các bài tập và trả lời được các câu hỏi của giáo viên (Ở cột sản phẩm cần đạt)

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** |  **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***\* Giao nhiệm vụ học tập:*** - GV yêu cầu HS tìm hiểu VD 1; chữa bài tập 3.45; 3.46; 3.47 đã đc giao về nhà làm từ các buổi trước.***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS HĐ cặp đôi nghiên cứu VD và làm các bài tập.***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***- Đại diện một số cặp đôi báo cáo kết quả.- Các HS khác thảo luận đưa ra ý kiến***\* Kết luận, nhận định***- GV chốt lại kết quả cuối cùng, yêu cầu HS xác định kiến thức đã áp dụng.- GV y/c HS đưa ra bài tập tương tự với các bài vừa chữa. Yêu cầu về nhà thực hiện***\* Giao nhiệm vụ học tập:*** - GV yêu cầu HS tìm hiểu VD 2 (đã giao về nhà) chữa bài tập 3.49**;** ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS nghiên cứu VD2- Làm bài 3.49; 3.33(SBT)***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***- GV cho HS thảo luận tìm hiểu đại lượng đã biết, đại lượng chưa biết, phương án giải bài tập.- y/c HS lên bảng giải bài tập, HS khác làm vào vở.***\* Kết luận, nhận định***- Các HS khác thảo luận đưa ra ý kiến- GV chốt lại kết quả cuối cùng. | **1. Bài tập về tính giá trị của biểu thức****Bài 3.45**a)  b) **Bài 3.46**. với a = 4, b = -3**Bài 3.47**a) b) **2. Bài tập vận dụng các phép tính với số nguyên****Bài 3.49** Số tiền lương được lĩnh trong tháng đó là: 230.50 000 + 8.(-10 000) = 11 420 000 (đồng)**Bài 3.33(SBT)** Một bộ quần áo theo mẫu mới tăng thêm x(dm)  420 bộ quần áo theo mẫu mới tăng thêm 420.x (dm)a) x = 18  420 bộ quần áo theo mẫu mới tăng thêm: 420.18 = 7 560 (dm)b) x = -7  420 bộ quần áo theo mẫu mới tăng thêm: 420.(-7) = -2 940 (dm) |

**3. Hoạt động 3: Vận dụng (10 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức về tập hợp; phép nhân, phép chia hết. Ước và bội của một số nguyên

***b) Nội dung:*** HS làm bài tập 3.38; 3.39(SBT) trên phiếu học tập 2

***c) Sản phẩm:***  Phiếu học tập 2 cá nhân làm trong phút nộp lại .

 Bài tập 3.38(SBT): P = 

 Bài tập 3.39(SBT): 21= 3.7 = (-3).(-7) = 1.21 = (-1).(-21)

***d) Tổ chức thực hiện***

**- Giáo viên giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành các nhóm hoạt động (theo bàn), trình bày vào phiếu học tập đã chuẩn bị

**- Học sinh thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu.

 **- Báo cáo, thảo luận:** - Đại diện một số cặp đôi báo cáo kết quả.

 - Các HS khác thảo luận đưa ra ý kiến

**- Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, chốt kiến thức (chiếu lên máy chiếu hoặc bảng phụ tổng hợp kiến thức). Trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

|  |
| --- |
|  **PHIẾU HỌC TẬP 2**Nhóm:………………………………………………………………………….. Thành viên:……………………………………………………………………..Bài tập 3.38(SBT):Liệt kê các phần tử của tập hợp sau:P **=**………………………………………………………………………………………..Bài tập 3.39(SBT): Hãy phân tích số 21 thành tích của hai số nguyên………………………………………………………………………………………. |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(2 phút)**

- Ôn tập, ghi nhớ về tập hợp số nguyên; các quy tắc của các phép toán trong tập hợp số nguyên; quy tắc dấu ngoặc; ước và bội của một số nguyên

- Xem lại các ví dụ, bài tập đã làm.

- Làm các bài tập 3.50 3.56 (sgk-82).

- Chuẩn bị cho nội dung tiết sau: BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG III.

#